

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Kỷ và Ông Vương Huy Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn B** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1981; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản T, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Lò Văn H, đã chết và con bà Lò Thị S, đã chết; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Lò Thị Đ (tên gọi khác Lò Thị N); Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/4/2012 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn B 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn C**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1988; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lò Văn B, đã chết và con bà Lò Thị O, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Vợ: Lò Thị P (tên gọi khác Lò Thị L), sinh năm 1989; Con: có

03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/11/2008 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p, h, b khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt Lò Văn C 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Như G, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/7/2021, Lò Văn B gọi điện thoại cho Lò Văn C để rủ C đi ra thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên với mục đích tìm mua Heroine cùng nhau sử dụng và nói C điều khiển xe đến đón B, C đồng ý. Sau đó C điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe FZS, màu sơn xanh - đen, BKS: 25B1-405.33 do C mượn của anh Nguyễn Như G vào ngày 13/7/2021 đến đón B để đi ra thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên tìm mua Heroine cùng nhau sử dụng. Khi đi đến tổ dân phố 2 (trước đây là tổ dân phố Bệnh viện), thị trấn Tân Uyên thì B nói C dừng xe lại và đứng đợi để B đi tìm mua Heroine. Lúc này B một mình đi bộ ra phía sau Trường Trung học phổ thông Tân Uyên thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch đang ở ngoài đường nên B hỏi người đàn ông có Heroine không, bán cho B một ít, thì người đàn ông trả lời có và hỏi B mua bao nhiêu, B trả lời mua 200.000 đồng, đồng thời B đưa số tiền đó cho người đàn ông, người đàn ông cầm lấy tiền rồi đưa cho B 01 gói được gói ngoài bằng 01 mảnh giấy màu trắng, bên trong chứa 03 gói Heroine, trong đó 01 gói được gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu vàng, 02 gói đều được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng rồi đi đâu không rõ. Sau khi mua được Heroine, B cầm ở tay phải rồi đi bộ quay lại chỗ C đang đứng đợi. Khi thấy B quay lại, C hỏi mua được Heroine chưa thì B trả lời mua được rồi, đồng thời xòe bàn tay phải đang cầm Heroine cho C xem và nhìn thấy, sau đó B nói với C là đi lên đồi chè để sử dụng Heroine thì C đồng ý rồi C tiếp tục điều khiển xe chở B đi. Trên đường đi, do túi quần của B bị rách nên B đã cất số Heroine vừa mua được trước đó vào túi quần bên phải của C, sau đó C dừng xe để B đi vào một hiệu thuốc mua xi - lanh (bơm kim tiêm) và nước cất để sử dụng Heroine. Sau khi mua xong, C hỏi Heroine đâu, thì B nói đang để trong túi quần bên phải của C nên C đã dùng tay sờ vào túi quần bên phải thì thấy có gói Heroine nên không hỏi gì thêm rồi sau đó C tiếp tục điều khiển xe chở B đi lên hướng đồi chè thuộc tổ dân phố 17, thị trấn Tân Uyên để tìm chỗ sử dụng Heroine. Trên đường đi, B và C nói chuyện và thống nhất với nhau về việc nếu bị lực lượng Công an phát

hiện thì C ném Heroine đi. Đến hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe chở B đi đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố 17, thị trấn Tân Uyên thì gặp tổ công tác Công an huyện Tân Uyên đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này sợ bị phát hiện nên C đã dùng tay phải lấy từ bên trong túi quần bên phải ra 01 gói được gói ngoài bằng 01 mảnh giấy màu trắng, bên trong chứa 03 gói Heroine, trong đó 01 gói được gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu vàng, 02 gói đều được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, có tổng khối lượng 0,21 gam và ném sang rãnh nước phía bên trái đường cách vị trí C và B dừng xe 4,5 mét, nhưng đã bị tổ công tác phát hiện, đồng thời yêu cầu C và B đi đến vị trí gói Heroine đã rơi xuống. Tại đây, C và B đều khai nhận đó là Heroine do C và B cùng tàng trữ để sử dụng.

Ngày 15/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại bản kết luận giám định tư pháp số 86/KL-TCGD ngày 16/7/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lò Văn B, Lò Văn C có khối lượng 0,21 gam (*không phải hai mươi một gam*). Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã trích toàn bộ khối lượng số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn C, Lò Văn B để gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 634/GĐ-KTHS, ngày 22/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 3) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TU ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn B, Lò Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lò Văn B 18 đến 24 tháng tù, bị cáo Lò Văn C từ 14 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn B, Lò Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn con nhỏ, mẹ già; bị cáo Lò Văn B xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn B và bị cáo Lò Văn C tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 15/7/2021, tại tổ dân phố 17, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn B và bị cáo Lò Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh và đề nghị mức hình phạt, án phí, vật chứng liên quan đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân các bị cáo có sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 27/4/2012 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo Lò Văn B 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/11/2008 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Lò Văn C 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đến thời điểm phạm tội các bị cáo đều đã được xóa án tích; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn của các bị cáo thấp (bị cáo B 3/12, bị cáo C 8/12); khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì các bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần

còn rất hạn hạn chế. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn B là người rủ rê bị cáo Lò Văn C rồi cả hai cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo B giữ vai trò chính còn bị cáo C là người thực hành tích cực.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo đều đã bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đều trên mức khởi điểm của khung hình phạt để thể rắn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

0,21 gam Heroine thu giữ của các bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 bì thư làm bằng phong bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 01 mảnh nilon màu vàng; 03 mảnh nilon màu trắng cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu GOLY, vỏ màu đen, viền màu trắng, số IMEL 1: 352120103569315, số IMEL 2: 352120103569323, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, kèm sim mang số thuê bao 0382956932 thu giữ của bị cáo Lò Văn C. Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu JVJ, vỏ màu xanh, số IMEL 1: 355358052398495, số IMEL 2: 355358052398503, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, kèm sim mang số thuê bao 0362724122 thu giữ của bị cáo Lò Văn B. Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe FZS, màu sơn xanh - đen, BKS: 25B1-405.33, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Như G, sinh năm 1995 trú tại Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Việc bị cáo Lò Văn C sử dụng chiếc xe để chở bị cáo Lò Văn B đi mua Heroine thì anh G không biết. Ngày 01/8/2021, anh G có đơn xin lại tài sản. Vì vậy, ngày 02/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật

chứng bằng hình thức trả lại tài sản là chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Như G là đúng quy định của pháp luật.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Lò Văn B khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Việc bị cáo Lò Văn C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe FZS, màu sơn xanh - đen, BKS: 25B1-405.33 của anh Nguyễn Như G sau đó điều khiển xe chở bị cáo Lò Văn B để đi mua Heroine thì anh G không biết nên không xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn B là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B và Lò Văn C đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 18 (Mười tám) tháng tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 03 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu GOLY, vỏ màu đen, viền màu trắng, số IMEL 1: 352120103569315, số IMEL 2: 352120103569323, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, kèm sim mang số thuê bao 0382956932 thu giữ của bị cáo Lò Văn C.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu JVJ, vỏ màu xanh, số IMEL 1: 355358052398495, số IMEL 2: 355358052398503, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, kèm sim mang số thuê bao 0362724122 thu giữ của bị cáo Lò Văn B.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B; bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh